

Số: 44 /KH-THKT

Tân Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2025

## BIỂU MẪU CÔNG KHAI

### Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích của cải tiến chất lượng giáo dục là xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt KĐCLGD.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

#### II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

##### 1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Trường Tiểu học Kiến Thiết được thành lập theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND huyện Tiên Lãng ngày 20 tháng 10 năm 2022 (sáp nhập trường Tiểu học Liên Hào và trường Tiểu học Liên Phong thành trường Tiểu học Kiến Thiết) nên chưa công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Trường Tiểu học Liên Hào trước sáp nhập đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I năm 2001.

- Trường Tiểu học Liên Phong trước sáp nhập đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I năm 2001.

- Mức độ được công nhận: Trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Thời gian hết hiệu lực. 2005

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                         |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |           | X     | X     | X     |
| Tiêu chí 1.2            |           | X     | X     | ----- |



|                     |  |   |   |       |
|---------------------|--|---|---|-------|
| Tiêu chí 1.3        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 1.4        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 1.5        |  | x | x | ----- |
| Tiêu chí 1.6        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 1.7        |  | x | x | ----- |
| Tiêu chí 1.8        |  | x | x | ----- |
| Tiêu chí 1.9        |  | x | x | ----- |
| Tiêu chí 1.10       |  | x | x | ----- |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |  |   |   |       |
| Tiêu chí 2.1        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 2.2        |  | x | x | ..... |
| Tiêu chí 2.3        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 2.4        |  | x | x | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |  |   |   |       |
| Tiêu chí 3.1        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 3.2        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 3.3        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 3.4        |  | x | x | ----- |
| Tiêu chí 3.5        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 3.6        |  | x | x | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |  |   |   |       |
| Tiêu chí 4.1        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 4.2        |  | x | x | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |  |   |   |       |
| Tiêu chí 5.1        |  | x | x | ----- |
| Tiêu chí 5.2        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 5.3        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 5.4        |  | x | x | x     |
| Tiêu chí 5.5        |  | x | x | x     |

**Kết quả: Đạt Mức 3**

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

| Tiêu chí   | Kết quả   |     | Nội dung đã đạt |
|------------|-----------|-----|-----------------|
|            | Không đạt | Đạt |                 |
| Tiêu chí 1 | x         |     |                 |
| Tiêu chí 2 | x         |     |                 |
| Tiêu chí 3 | x         |     |                 |
| Tiêu chí 4 | x         |     |                 |
| Tiêu chí 5 | x         |     |                 |
| Tiêu chí 6 | x         |     |                 |

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: MĐ3.

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2.

**3. Đánh giá chung.**

3.1. Điểm mạnh

Trường có diện tích 15706 m<sup>2</sup> (CS: Tiểu học Liên hào trước sáp nhập: 9595 m<sup>2</sup>, CS2 Tiểu học Liên Phong trước sáp nhập: 6111 m<sup>2</sup>). 2 cơ sở trước sáp nhập đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2001. Trải qua 21 năm xây dựng và trưởng thành đến nay nhà trường đã không ngừng vươn lên và phát triển ổn định trên tất cả các lĩnh vực; về cơ sở vật chất nhà trường đã được các cấp các ngành quan tâm đầu tư xây dựng.

Cơ sở 1: có ba khu phòng học 2 tầng với tổng số 17 phòng học và khu nhà hội trường, khu bếp ăn bán trú theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cơ sở 2 có 02 dãy nhà 2 tầng và 1 dãy nhà 3 tầng gồm : 20 phòng học; 01 Hội trường; 03 phòng chức năng ( HT; PHT; KT tài vụ); 01 phòng Đội; 01 phòng chờ GV; 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị ; 01 phòng y tế. Có nhà đa năng, bếp ăn bán trú.

Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ giảng dạy ngày càng được đầu tư đầy đủ, phong phú và hiện đại như ti vi, máy tính, máy chiếu, internet ...

Hiện nay, nhà trường đã có đội ngũ giáo viên đạt về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm vững vàng. 76,6% cán bộ giáo viên trong trường là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, các đồng chí đảng viên luôn tiên phong gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhân viên năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm.

Trong 5 năm học gần đây, tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 99 %. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 100%. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên trong từng năm. Trong nhiều năm liên tục chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn giữ.

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên trong nhà trường phối hợp nhịp nhàng hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và liên tục được tặng danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn vững mạnh Xuất sắc; Chi đoàn Văn minh Công sở cấp Huyện; Liên đội vững mạnh cấp Thành phố...”. Với kết quả đạt được, nhiều năm liên tục 2 CS nhà trường được công nhận đạt Tập thể Lao động tiên tiến, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen. Năm học 2021-2022 cơ sở 2 của nhà trường đạt Tập thể Lao động Xuất sắc. Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 nhà trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến.

### 3.2. Hạn chế.

- Một số giáo viên chậm đổi mới, việc ứng dụng các thiết bị dạy học hiện đại chưa thành thạo.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, đồng bộ: Khu vệ sinh CS2 đã xuống cấp; Sân thể dục, thể thao cho học sinh vẫn chưa được đầu tư; Tường bao phía nam của trường ở CS1 chưa có.

### 3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

## III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

### 1. Mục tiêu

Mục tiêu giai đoạn 2026-2030 đạt kiểm định cấp độ 3. Đạt chuẩn mức độ 2.

Xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

Cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, đề giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; đề cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

## **2. Kế hoạch:**

### **2.1. Năm học 2025-2026**

Tập trung đầu tư Cơ sở vật chất: Mở rộng diện tích đất, xây dựng một số công trình như nhà đa năng, phòng thiết bị, sân tập... Tổ chức các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **2.2. Năm học 2026-2027**

Tập trung đầu tư trang thiết bị trong các phòng học bộ môn, nhà đa năng.

Đề nghị Sở Giáo dục xem xét, đánh giá công tác Kiểm định chất lượng đạt mức độ 3 và công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền**

- Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của các cấp ủy, BGH đối với công tác KĐCLGD, gắn việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau KĐCLGD với thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND TP, Sở GD&ĐT, UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện về công tác KĐCLGD.

- Quán triệt và nâng cao nhận thức về công tác KĐCLGD đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Có kế hoạch tham mưu cụ thể để các cấp lãnh đạo địa phương và xã hội nhận thức được mục đích, vai trò và ý nghĩa của công tác KĐCLGD để tạo sự đồng thuận trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Gắn kết việc triển khai công tác KĐCLGD với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để hướng đến mục tiêu phát triển nhà trường trong những năm học tới.

### **2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn**

| <b>Tiêu chí</b>     | <b>Người thực hiện</b> | <b>Dự kiến kinh phí (nếu có)</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Giải pháp</b> |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|----------------------------|------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |                        |                                  |                            |                  |
| Tiêu chí 1.1        | Vũ Thị Nguyệt          |                                  |                            |                  |

|               |                                    |  |  |   |
|---------------|------------------------------------|--|--|---|
| Tiêu chí 1.2  | Lê Thị Minh<br>Vũ Thị Huyền        |  |  |   |
| Tiêu chí 1.3  | Nguyễn Thị Dung<br>Nguyễn Thị Nhân |  | Từ tháng 9 năm 2024                                | Ban chấp hành Công đoàn và giáo viên Tổng phụ trách Đội cần làm tốt hơn công tác phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động của Đội cũng như Công đoàn.  |
| Tiêu chí 1.4  | Lương Thị Sen                      |  | Từ tháng 9 năm 2024                                | BGH tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và dạy học trải nghiệm thực tế; thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.  |
| Tiêu chí 1.5  | Vũ Thị Thuý                        |  |  |   |
| Tiêu chí 1.6  | Nguyễn Thị Đào Liên                |  | Trong năm 2024 và duy trì cho những năm tiếp theo. | Nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Thành lập tổ sắp xếp hồ sơ do lãnh đạo nhà trường chủ trì, cùng các bộ phận liên quan kiểm kê, sắp xếp, giao cho văn thư mã hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường để quản lý, sử dụng và lưu trữ thuận tiện, khoa học. |
| Tiêu chí 1.7  | Đoàn Thị Xuân                      |  | Từ tháng 9 năm 2024                                | Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, các lớp chuyên đề, chuyên sâu trong cụm trường, huyện và thành phố để được học hỏi kinh nghiệm.   |
| Tiêu chí 1.8  | Trần Văn Sáng                      |  |  |   |
| Tiêu chí 1.9  | Nguyễn Thị Hoà                     |  |  |   |
| Tiêu chí 1.10 | Nguyễn Đức Thuận                   |  |  |   |



| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                                     |  |                         |   |
|---------------------|-------------------------------------|--|-------------------------|---|
| Tiêu chí 2.1        | Vũ Thị Minh                         |  |                         |   |
| Tiêu chí 2.2        | Nguyễn Thị Hà                       |  | Từ tháng 9 năm 2024     | Các tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. |
| Tiêu chí 2.3        | Nguyễn Thị Hồng Vân                 |  |                         |   |
| Tiêu chí 2.4        | Vũ Thị Luyên                        |  |                         |   |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                                     |  |                         |   |
| Tiêu chí 3.1        | Lương Thị Nhung                     |  | Giai đoạn từ 2022-2025, | BGH nhà trường đã và tiếp tục tham mưu với UBND xã Kiến Thiết có kế hoạch bổ sung kinh phí để xây dựng sân tập cho học sinh.                  |
| Tiêu chí 3.2        | Vũ Thị Mai                          |  |                         |   |
| Tiêu chí 3.3        | Vũ Thị Thơ<br>Nguyễn Thị Lành       |  |                         |   |
| Tiêu chí 3.4        | Nguyễn Thị Thắm                     |  | Cuối năm 2025           |   |
| Tiêu chí 3.5        | Vũ Thị Doan<br>Phạm Văn Tiếp        |  |                         |   |
| Tiêu chí 3.6        | Vũ Thị Doan<br>Lê Thị Quyên         |  |                         |   |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                                     |  |                         |   |
| Tiêu chí 4.1        | Nguyễn Thị Minh<br>Vũ Thanh Bình    |  |                         |   |
| Tiêu chí 4.2        | Nguyễn Thị Thanh<br>Nguyễn Thị Hiệp |  |                         |   |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                                     |  |                         |   |
| Tiêu chí 5.1        | Nguyễn Thị Vân<br>Nguyễn Thị Soan   |  |                         |   |
| Tiêu chí 5.2        | Nguyễn T Nguyệt<br>Ánh              |  |                         |   |

|              |                                       |  |  |  |
|--------------|---------------------------------------|--|--|--|
|              | Vũ Thị Kim Thúy                       |  |  |  |
| Tiêu chí 5.3 | Vũ Thị Dịu<br>Phạm Thị Hồng<br>Phượng |  |  |  |

### 3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

Tham mưu UBND, phòng Kinh tế cấp kinh phí đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đảm bảo cơ sở vật chất cho trường chuẩn Quốc gia.

### 4. Giải pháp kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

Tự kiểm tra hàng năm để rà soát những tiêu chí còn thiếu để khắc phục.

#### 1. Hội đồng tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá; chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể, các cá nhân liên quan đến từng tiêu chí, Tiêu chuẩn để thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.

Chỉ đạo bổ sung minh chứng hằng năm theo quy định của từng tiêu chí, Tiêu chuẩn.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định đối với xã Tân Minh.

#### 2. Các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo các hoạt động của việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục có hiệu quả.

Củng cố hồ sơ, minh chứng theo quy định.

#### 3. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Chỉ đạo các thành viên của tổ, đoàn thể thực hiện tốt kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục.

Thu thập minh chứng theo quy định để bổ sung vào các tiêu chí của từng Tiêu chuẩn được phân công, nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu.

#### 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng liên quan đến các nhiệm vụ được phân công; hoàn thiện các loại hồ sơ quy định theo các tiêu chí để bổ sung các minh chứng cho từng tiêu chí của các Tiêu chuẩn.

Phối hợp với các bộ phận, cán bộ, giáo viên trong tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Ủy ban nhân dân xã Tân Minh**

Đầu tư CSVC, trang thiết bị trường học để đảm bảo đủ điều kiện công nhận trường chuẩn Quốc gia.

##### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tập huấn công tác Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

##### **3. Các Sở ban, ngành liên quan**

Xây dựng kế hoạch chi cho công tác Đánh giá ngoài.

Đảm bảo nguồn nhân lực cho các nhà trường.

##### **4. Phòng VHXX xã Tân Minh**

Tham mưu với UBND xã, phòng Kinh tế đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học và nhân sự cho nhà trường,

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT
- UBND xã Tân Minh;
- Lưu VT.

